

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v tranh chấp về xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Hoàng Y**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Vũ Duy L**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị Y, anh T, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng Y trình bày:***

Năm 2003 chị có kết hôn với anh Vũ Duy L do quá trình chung sống bất đồng quan điểm, không có hạnh phúc, nên ngày 24/7/2018 Tòa án đã xử cho chị và anh L được ly hôn. Từ năm 2012 chị và anh L ly thân, không quan hệ tình dục với nhau do anh L phải đi chấp hành án phạt tù từ năm 2012 đến năm 2021. Năm 2018 chị có quen biết với anh Lê Thanh T. Đến ngày 11/9/2018 chị sinh con Lê M, chị khẳng định đó là con của anh Lê Thanh T. Đến nay chị chưa thể làm được giấy khai sinh cho cháu Minh. Chị cũng đã đi giám định ADN kết quả cháu Lê M và anh Lê Thanh T có quan hệ huyết thống Cha- con. Đến nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Thanh T, sinh năm 1981 là cha đẻ của cháu Lê M, sinh ngày 11/9/2018 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện phụ sản An Đức – Sở y tế Thái Bình cấp số 0008804 ngày 11/9/2018. Chị không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Lê Thanh T trình bày: Khoảng năm 2018 anh có quen biết với chị Đỗ Thị Hoàng Y. Đến nay Chị Y có yêu cầu xác định anh là cha của cháu Lê M anh không đồng ý với yêu cầu của Chị Y, anh yêu cầu Tòa án giám định ADN và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Duy L trình bày: Năm 2003 anh có kết hôn với chị Đỗ Thị Hoàng Y nhưng do quá trình chung sống bất đồng quan điểm. Ngày 24/7/2018 Tòa án đã xử cho anh và Chị Y được ly hôn. Từ năm 2012 anh và Chị Y ly thân, không quan hệ tình dục với nhau do anh phải đi chấp hành án phạt tù từ năm 2012 đến năm 2021. Đến ngày 11/9/2018 Chị Y sinh con Lê M, anh khẳng định đó không phải là con anh. Giữa anh với Chị Y chỉ có 02 con chung là cháu Vũ Đỗ Gia Bảo sinh ngày 09/11/2004 và Vũ Đỗ Yến Nhi, sinh ngày 10/02/2012 ngoài ra không còn con nào khác. Đến nay Chị Y có yêu cầu Tòa án xác định cha cho con Lê M, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định, Tại bản kết luận giám định ADN số: 02062022DNA ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam: Kết luận anh Lê Thanh T có quan hệ huyết thống Cha- Con với cháu Lê M với xác suất 99.9999%.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định anh Lê Thanh T là cha đẻ của cháu Lê M, sinh ngày 11/9/2018 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện phụ sản An Đức – Sở y tế Thái Bình cấp số 0008804 ngày 11/9/2018. Chấp nhận việc Chị Y không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con. Chấp nhận việc anh T tự nguyện nộp tiền chi phí giám định. Miễn án phí hôn nhân gia đình cho Chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xác định cha cho con do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Anh L khẳng định đã ly thân với Chị Y từ năm 2018. Tại bản kết luận giám định ADN số: 02062022DNA ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam: Kết luận anh Lê Thanh T có quan hệ huyết thống Cha- Con với cháu Lê M với xác suất 99.9999%. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định anh Lê Thanh

T, sinh năm 1986 là cha đẻ của cháu Lê M, sinh ngày 11/9/2018 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện phụ sản An Đức – Sở y tế Thái Bình cấp số 0008804 ngày 11/9/2018. Chấp nhận việc Chị Y không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chi phí giám định: Anh T đã tự nộp chi phí giám định và tự nguyện chịu tiền chi phí giám định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho Chị Y theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Đỗ Thị Hoàng Y: xác định anh Lê Thanh T là cha đẻ của cháu Lê M, sinh ngày 11/9/2018 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện phụ sản An Đức – Sở y tế Thái Bình cấp số 0008804 ngày 11/9/2018. Chấp nhận việc Chị Y không yêu cầu anh Lê Thanh T góp cấp dưỡng nuôi con.

[2]. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Đỗ Thị Hoàng Y.

[3]. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hoàng Y, anh Lê Thanh T, anh Vũ Duy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương